TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HSST
Ngày 08 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và bà Phan Thị Nhài.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu T nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu Trại giam công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/HSST-QĐXX ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Tiến H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01 tháng 5 năm 1984; tại xã Q, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040084078646

Nơi cư trú: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ tên cha: Lê Tiến N, sinh năm 1954.

Họ tên mẹ: Hồ Thị K, sinh năm 1950.

Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Vũ Thị D, sinh năm 1987.

Con: Có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an tỉnh N.

2. Họ tên: Vũ Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 03 tháng 02 năm 1987; tại phường T, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040187089653

Nơi cư trú: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên cha: Vũ Đức B, sinh năm 1959.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1959.

Anh chị em ruột: Có 04 người, Bị cáo là con thứ ba.

Chồng: Lê Tiến H, sinh năm 1984.

Con: Có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ từ ngày 20/9/2025 đến ngày 29/9/2025 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Họ tên: Phan Thị H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 15 tháng 8 năm 1987; tại phường T, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040187030946

Nơi cư trú: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Phan Đức H2, sinh năm 1956 (đã chết).

Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1958.

Anh chị em ruột: Có 05 người, Bị cáo là con thứ tư.

Chồng: Vũ Văn L1, sinh năm 1986.

Con: Có 05 người con. Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2025 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH C1.

Địa chỉ: Lô A, khu Công nghiệp H, phường T, Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Duan B1 – Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Cao Khắc K1, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã D, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị N1, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối T, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Khối S, phường T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tiến H là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH C1, khu Công Nghiệp H. Trong thời gian làm việc từ tháng 7/2025 ngày 19/9/2025, Lê Tiến H đã cùng với vợ là Vũ Thị D đã lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH C1 đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các tấm lưới kim loại (loại dùng che cống thoát nước), khung cánh cửa kim loại, ống tuýp sắt để bán lấy tiền tiêu xài và cất giấu để làm tài sản phục vụ lợi ích gia đình. Cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/7/2025, sau khi đến Công ty TNHH C1 làm việc, Lê Tiến H nhìn thấy tại vị trí hành lang gần tường rào cổng cơ điện số 2 thuộc khuôn viên Công ty đang tập kết nhiều tấm lưới kim loại, kích thước (100x38x4,7)cm, màu ghi xám không có ai trông coi. Lúc này, H gọi điện cho D đi ra cổng cơ điện số 2 để lấy trộm tài sản trên. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển số 37L1-613.53 đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Thị H1 mượn một chiếc xe tự chế (xe kiến an) rồi đi đến Công ty TNHH C1. Khi D đến, H bấm nút điều khiển mở cổng để D đi vào lấy tài sản. Khi thấy D đang bưng bê các tấm lưới kim loại, H cũng đi đến hỗ trợ D khiêng vác lên xe kiến an, chằng dây chun cố định. Sau khi lấy được 30 (ba mươi) tấm lưới kim loại lên xe kiến an thì do đầy xe nên cả hai dừng lại. Sau đó, H tiếp tục quay lại vị trí làm việc, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an chở số tấm kim loại về cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để bán. Lúc này, H1 hỏi D "Hàng có việc chi không em, có phải đồ trộm cắp không" thì D trả lời "Hàng không việc chi mộ chị nạ, Khu Công nghiệp làm thừa họ thải ra cho". Nghe nói vậy, H1 đồng ý thu mua với giá 7.800đ/kg sắt, cân khối lượng và tính thành tiền. Sau đó, H1 thanh toán trực tiếp đưa cho D số tiền là 3.740.000 đồng (ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) cho D, không lấy số tiền lẻ.

- Lần thứ hai: Vào 17 giờ ngày 01/8/2025, Lê Tiến H đi từ nhà đến khu công nghiệp H để làm bảo vệ cho Công ty TNHH C1. Khoảng 22 giờ, cùng ngày, H gọi điện cho D đi mượn xe kiến an mang ra khu Công nghiệp H để chở đồ. Nghe vậy, D biết chồng đã trộm cắp tài sản nên D đi xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Thị H1 mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để ở khu đất trống đối diện nhà H1 nên tự ý đến lấy đi mang ra cổng bảo vệ cho H rồi đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ, ngày 02/08/2025, khi D đang ngủ ở nhà thì H gọi nói: "Anh kéo đồ về đó rồi, xuống kéo vào nhà cậu H3 mà gửi" thì D hiểu việc H vừa trộm cắp được tài sản bên trong khu công nghiệp H và kéo tài sản đến cổng nhà Nguyễn Đức H3 để D mang

số tài sản trên đưa vào nhà H3 gửi chờ khi nào làm nhà mới thì mang ra sử dụng. Sau đó, D đi xuống nhà H3 thì thấy một xe kiến an bên trên có 01 (một) cửa kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (210x90x10)cm, màu trắng và 01 (một) ống tuýp kim loại hình trụ, kích thước dài khoảng 340 cm, đường kính khoảng 14 cm. Thấy vậy, D kéo xe kiến an mang toàn bộ số đồ vật trên vào sân nhà H3 cất giữ.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/8/2025, khi Vũ Thị D đang ở nhà thì Lê Tiến H có gọi cho D bảo: "Vừa lấy được mấy tấm cửa sắt". Nghe vậy, D biết H vừa trộm cắp được tại khu công nghiệp H nên điều khiển xe mô tô biển số 37L1-613.53 đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Thị H1 để mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để ở khu đất trống đối diện nhà H1 nên tự ý đến lấy đi. Sau đó, D đi đến Công ty TNHH C1, khu công nghiệp H thì gặp H đang làm bảo vệ. Thấy D đến, H mở cổng cơ điện để D đi xe vào, chỉ cho D đến một bãi tập kết sắt bên cạnh tường rào Công ty, sau đó, H đi theo sau. Sau khi lấy được 02 (hai) cửa kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước (209x88x10)cm, màu ghi xám; 40 (bốn mươi) ống tuýp kim loại hình trụ tròn, đường kính 1,5cm, dài 275cm; 12 (mười hai) ống tuýp kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,4cm, dài 273cm; 08 (tám) ống tuýp kim loại hình trụ tròn, đường kính 02cm, dài 275cm thì đầy xe nên dừng lại. Sau khi trộm cắp, vì nhà ở trên dốc, khó vận chuyển nên H dặn D chở toàn bộ đồ vật trên đến gửi nhà Nguyễn Đức H3. Sau đó, D chở toàn bộ độ vật trên về nhà Nguyễn Đức H3 và xếp tại khu vực sân nhà.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/8/2025, sau khi đến Công ty TNHH C1, khu Công nghiệp H làm việc, Lê Tiến H thấy tại vị trí hành lang gần tường rào cổng cơ điện số 2 thuộc khuôn viên Công ty đang tập kết nhiều tấm lưới kim loại, không có ai trông coi. Lúc này, H biết D đang ở nhà nên H gọi điện cho D đi ra cổng cơ điện số 2 để lấy trộm tài sản trên thì D đồng ý. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển số 37L1-613.53 đến cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để trong mảnh đất trống nhà H1 nên tự lấy đi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an đi đến cổng cơ điện số 2 của Công ty TNHH C1. Thấy D đến, H bấm nút điều khiển mở cổng để D đi vào lấy tài sản, H đi theo sau. Sau đó, H và D cùng nhau bê các tấm lưới kim loại chất lên xe kiến an. Khi cả hai bê được 15 (mười lăm) tấm lưới kim loại, kích thước (100x38x4,7)cm, màu ghi xám và 18 (mười tám) tấm lưới kim loại, kích thước (100x28x4,7)cm, màu ghi xám thì do đầy xe nên dừng lại. Sau đó, H tiếp tục quay lại vị trí làm việc, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an chở các tấm kim loại vừa trộm cắp được về cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để bán. Thấy D chở đồ đến bán, H1 không hỏi gì thêm và đồng ý thu mua với giá 7.800đ/kg sắt, cân khối lượng

tính thành tiền. Sau đó, H1 thanh toán trực tiếp đưa cho D số tiền là 3.550.000 đồng (ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần thứ năm: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 30/8/2025, sau khi đến Công ty TNHH C1, khu Công nghiệp H làm việc, Lê Tiến H nhìn thấy tại vị trí hành lang gần tường rào cổng cơ điện số 2 thuộc khuôn viên Công ty đang tập kết nhiều tấm lưới kim loại, không có ai trông coi từ trước đó vẫn còn thừa. Lúc này, H gọi điện cho D đi ra cổng cơ điện số 2 để lấy trộm tài sản trên như trước đó thì D đồng ý. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển số 37L1-613.53 đến cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để trong mảnh đất trống nhà H1 nên tự lấy đi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an đi đến cổng cơ điện số 2 của Công ty TNHH C1. Lúc này, H bấm nút điều khiển mở cổng để D đi vào lấy tài sản, H đi theo sau. Sau đó, H và D cùng nhau bê các tấm lưới kim loại lên xe kiến an. Khi cả hai bê được 10 (mười) tấm lưới kim loại, kích thước (100x38x4,7)cm, màu ghi xám; 11 (mười một) tấm lưới kim loại, kích thước (100x28x4,7)cm, màu ghi xám; 01 (một) tấm lưới kim loại, kích thước (108x108x4,7)cm, màu ghi xám thì do đầy xe nên cả hai dừng lại. Sau đó, H tiếp tục quay lại vị trí làm việc, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an chở các tấm kim loại vừa trộm cắp được về cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để bán. Thấy D chở đồ đến bán, H1 không hỏi gì thêm và đồng ý thu mua với giá 7.800đ/kg sắt, cân khối lượng tính thành tiền. Sau đó, H1 thanh toán trực tiếp đưa cho D số tiền là 2.650.000 đồng (hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần thứ sáu: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13/9/2025, sau khi đến Công ty TNHH C1, khu Công nghiệp H làm việc, Lê Tiến H thấy tại vị trí hành lang gần tường rào cổng cơ điện số 2 thuộc khuôn viên công ty đang tập kết nhiều tấm lưới kim loại, không có ai trông coi từ trước đó vẫn còn thừa. Lúc này, H gọi điện cho D đi ra cổng cơ điện số 2 để lấy trộm tài sản trên thì D đồng ý. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển số 37L1-613.53 đến cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để trong mảnh đất trống nhà H1 nên tự lấy đi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an đi đến cổng cơ điện số 2 của Công ty TNHH C1. Khi D đến nơi, H bấm nút điều khiển mở cổng để D đi vào lấy tài sản, H đi theo sau. Sau đó, H và D cùng nhau bê các tấm lưới kim loại lên xe kiến an. Khi cả hai bê được 05 (năm) tấm lưới kim loại, kích thước (100x38x4,7)cm, màu ghi xám; 20 (hai mươi) tấm lưới kim loại, kích thước (100x28x4,7)cm, màu ghi xám thì xe đầy nên dừng lại. Sau đó, H tiếp tục quay lại làm việc, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an chở số tấm kim loại về cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để bán. Sau nhiều lần thấy D mang tài sản đến bán một mình, che phủ kín hàng, các

tấm lưới kim loại còn mới, chưa qua sử dụng, bán giá thu mua sắt vụn nên H1 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng do lợi nhuận kinh doanh nên H1 vẫn tiếp tục đồng ý thu mua với giá 7.800đ/kg sắt, cân khối lượng tính thành tiền, thanh toán tiền theo thoả thuận. Sau đó, H1 thanh toán trực tiếp đưa cho D số tiền là 2.490.000 đồng (hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Vụ thứ bảy: Vào hoảng 18 giờ 30 ngày 19/09/2025, sau khi đến Công ty TNHH C1, khu Công nghiệp H làm việc, Lê Tiến H thấy nhiều tấm lưới kim loại để hai bên hành lang trục đường trong khuôn viên của Công ty, không có ai quản lý. Thấy vậy, H liền gọi cho D hỏi "Có lấy sắt vụn không ra mà lấy?" nhưng D không đi lấy vì trước đó có mâu thuẫn với H. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, cùng ngày, H tiếp tục gọi lại D với nội dung như trên thì D đồng ý và đi xe mô tô biển số 37L1-613.53 đến cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để mượn xe kiến an. Khi đến nơi, D thấy xe kiến an để trong mảnh đất trống nhà H1 nên tự lấy đi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an đi đến cổng cơ điện số 2 của Công ty TNHH C1. Khi D đến nơi, H bấm nút điều khiển mở cổng và chỉ vị trí để D đi vào trộm cắp tài sản, H đi theo sau. Sau đó, H và D cùng nhau bê các tấm lưới kim loại lên xe kiến an. Khi cả hai bê được 30 (ba mươi) tấm lưới kim loại, kích thước (100x3x4,7)cm, màu ghi xám thì do đầy xe nên dừng lại. Sau đó, H tiếp tục quay lại làm việc, D điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an chở số tấm kim loại về cửa hàng thu mua phế liệu của H1 để bán. Thấy D chở hàng đến bán, H1 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng do lợi nhuận kinh doanh nên H1 không hỏi gì thêm và tiếp tục đồng ý thu mua với giá 7.800đ/kg sắt, cân khối lượng tính thành tiền, thanh toán tiền theo thoả thuận. Sau đó, H1 thanh toán trực tiếp đưa cho D số tiền là 3.740.000 đồng (ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 23/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành yêu cầu định giá đối với những tài sản mà Lê Tiến H và Vũ Thị D đã trộm cắp và đã được thu hồi lại sau đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 213/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Nghệ An, kết luận:

- 30 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm, dày 0,3cm tại thời điểm tháng 7/2025 có giá trị là: 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 cửa kim loại (210x90x10)cm và 01 ống tuýp kim loại kích thước (Ø140×3.0)mm, chiều dài 3,4m tại thời điểm tháng 8/2025 có giá trị là 2.948.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- 02 cửa kim loại (209x88x10)cm; 40 ống tuýp kim loại kích thước

(Ø15×3.0)mm, chiều dài 2,75m; 12 ống tuýp kim loại đường kính (Ø24×3.0)mm, chiều dài 2,73m; 08 ống tuýp kim loại đường kính (Ø20×3.0)mm, dài 2,73m tại thời điểm tháng 8/2025 có giá trị là 7.169.000 đồng (Bảy triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn đồng);

- 15 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm, dày 0,3cm và 18 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x28x4,7)cm, dày 0,3cm tại thời điểm tháng 8/2025 có giá trị là: 16.110.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- 10 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm dày 0,3cm và 11 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x28x4,7)cm dày 0,3cm và 01 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình vuông có hình dạng kích thước (108x108x4,7)cm dày 0,3cm; tại thời điểm tháng 8 năm 2025 có giá trị là: 12.069.600 đồng (mười hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

- 05 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm, dày 0,3cm và 20 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x28x4,7)cm, dày 0,3cm tại thời điểm tháng 9/2025 có giá trị là: 11.250.000 đồng (mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- 30 tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm dày 0,3cm; tại thời điểm tháng 9 năm 2025 có giá trị là: 17.100.000 đồng (mười bảy triệu, một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Tiến H, Vũ Thị D trộm cắp 07 (bảy) lần trên và phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 83.746.000đồng (tám mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Phan Thị H1 đã tiêu thụ tài sản do Lê Tiến H, Vũ Thị D trộm cắp 02 (hai) lần và phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 28.350.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 09/12/2025 của VKSND khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phan Thị H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D phạm tội "Trộm cắp tài

sản"; Bị cáo Phan Thị H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c, g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tiến H từ 27 tháng đến 30 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D1 từ 25 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 50 tháng đến 56 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Phan Thị H1 21 (Hai mươi mốt) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về vật chứng. Đề nghị tịch thu sung công số tiền 16.170.000đ thu lợi bất chính. Tịch thu sung công 01 xe kiến an, trả lại cho anh Hoàng Văn S 01 chiếc xe máy.

-Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D, Phan Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án lời khai của bị cáo được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [1]Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định: Vào các ngày 27/7/2025; ngày 01,10,22,30/8/2025 và ngày 13,19/9/2025 tại Công ty TNHH C1 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty. Lê Tiến H và Vũ Thị D đã 07 lần trộm cắp tài sản, sau đó đã bán lại cho Phan Thị H1 02 (hai lần) sau

cùng H1 biết được tài sản do trộm cắp mà có nên phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/7/2025 Lê Tiến H và Vũ Thị D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 tấm lưới kim loại có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.100.000 đồng (mười bảy triệu một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Vào 17 giờ ngày 01/8/2025 H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (một) chiếc cửa kim loại và 01 (một) ống tuýp kim loại có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.948.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/8/2025 H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (hai) chiếc cửa kim loại và 60 (sáu mươi) ống tuýp kim loại có kích thước khác nhau có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.169.000 đồng (bảy triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn đồng);

- Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/8/2025, H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (ba mươi ba) ống tuýp kim loại có kích thước khác nhau có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.110.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- Lần thứ năm: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 30/8/2025, H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (hai mươi hai) ống tuýp kim loại có kích thước khác nhau có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.069.600 đồng (mười hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

- Lần thứ sáu: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13/9/2025, H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (hai mươi lăm) ống tuýp kim loại có kích thước khác nhau có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.250.000 đồng (mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vụ thứ bảy: Vào hoảng 18 giờ 30 ngày 19/09/2025, H và D đã trộm cắp của Công ty TNHH C1 (ba mươi) ống tuýp kim loại có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu, một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê Tiến H, Vũ Thị D trộm cắp trong 07 (bảy) lần trên và phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 83.746.000đồng (tám mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Phan Thị H1 đã tiêu thụ tài sản do Lê Tiến H, Vũ Thị D trộm cắp trong 02 (hai) lần (vào ngày 13,19/9/2025) và phải chiu trách nhiệm hình sự với số tiền là 28.350.000đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan, kết luận định giá tài sản. Có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Thị H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xem xét tính chất vai trò nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Lê Tiến H là người có vai trò đầu tiên, bị cáo lợi dụng được giao nhiệm vụ làm bảo vệ của Công ty TNHH C1 bị cáo biết có tài sản không có ai quản lý nên đã trực tiếp trao đối với vợ là bị cáo Vũ Thị D, trực tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH C1. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên và lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự được quy định tại điểm c, g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên cũng xem cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã cùng với bị cáo D tự nguyện nạp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần nào hình phạt cho bị cáo mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Thị D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo H, bị cáo cùng với bị cáo H trực tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp, trực tiếp đưa tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng với bị cáo H tự nguyện nạp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng H4, Huy chương kháng chiến; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị cáo H là vợ chồng với nhau. Bị cáo H hiện đang bị cách ly ra khỏi xã hội. Việc cách ly tiếp bị cáo ra khỏi xã hội sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của gia đình bị cáo, ảnh hưởng việc chăm sóc các con chung còn nhỏ của bị cáo. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên tuy nhiên trong các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Thị H1 bị cáo biết tài sản của bị cáo D mang đi bán là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì ham muốn hưởng lợi mà bị cáo vẫn mua nên đã phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, mặc dù bị cáo không được hưởng lợi từ số tiền thu lợi bất chính nhưng cũng đã nhận thức được hành vi vi phạm tội của mình đã tự nguyện nạp một phần số tiền thu lợi bất chính, trong cuộc sống bị cáo cũng đã tích cực tham gia trong công tác ủng hộ Covid-19; ủng hộ đồng bảo miền tây Nghệ An, các tỉnh phía Bắc trong cơn bão số 5, tham gia ủng hộ tết vì người nghèo được ban cán sự khối cũng như chính quyền địa phương xác nhận; khi phạm tội bị cáo đang phải nuôi 04 con nhỏ đều dưới 15 tuổi; Có bà nội là Phan Thị T được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên tuy nhiên trong các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo

dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo cũng đã có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung tuy nhiên xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo. Các bị cáo đang có hoàn cảnh khó khăn có đơn trình bày và có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng: Đối với 90 (chín mươi) tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình khối chữ nhật, hình dạng kích thước giống nhau (100x38x4,7)cm, dày 0,3cm; 49 (bốn mươi chín) tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình khối chữ nhật có hình dạng kích thước giống nhau (100x28x4,7)cm, dày 0,3cm; 01 (một) tấm lưới kim loại, màu ghi xám, hình hộp vuông kích thước (108x108x4,7)cm, dày 0,3cm; 01 (một) ống tuýp kim loại, hình trụ tròn, đường kính 14cm, chiều dài 340cm; 40 (bốn mươi) ống tuýp kim loại, hình trụ tròn, hình dạng kích thước giống nhau, đường kính 1,5cm, chiều dài 275cm; 12 (mười hai) ống tuýp kim loại, hình trụ tròn, hình dạng kích thước giống nhau, đường kính 2,4cm, chiều dài 275cm; 08 (tám) ống tuýp kim loại, hình trụ tròn, hình dạng kích thước giống nhau, đường kính 2cm, chiều dài 275cm; 01 (một) khung cửa kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (209x88x10)cm, bên ngoài được bọc ni-lông màu trắng; 02 (hai) khung cửa kim loại màu ghi, hình chữ nhật, kích thước giống nhau (209x88x10)cm.

Đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH C1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 37L1-613.53, nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, màu xanh đen bạc, số khung: RLHHC125FY310065, số máy: HC12E7310096, xe đã qua sử dụng đây là tài sản sở hữu là anh Hoàng Văn S. Việc bị cáo D sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp anh S không biết nên cần trả lại cho anh S.

Đối với 01 (một) xe kéo tự chế (*xe kiến an*) làm bằng kim loại màu đen, thùng xe có kích thước (160x80x35)cm, gắn giá đỡ hai bên thùng xe kích thước (180x20) cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện của bị cáo H1, bị cáo D sử dụng để phạm tội, bị cáo H1 cũng biết, tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về tài sản này nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 16.170.000đ (Trong đó có 3.740.000đ thu giữ của bị cáo D; 10.000.000đ bị cáo H, bị cáo D tự nguyện giao nộp; 2.430.000đ bị cáo H1 tự nguyện giao nộp). Đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D, Phan Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

V ì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c, g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (20/9/2025)

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị D 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2026). Về tội "Trộm cắp tài sản".

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H1 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ. Về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản

án.

Giao bị cáo Phan Thị H1 cho UBND phường T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe kéo tự chế (*xe kiến an*) làm bằng kim loại màu đen, thùng xe có kích thước (160x80x35)cm, gắn giá đỡ hai bên thùng xe kích thước (180x20) cm, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Hoàng Văn S 01 (một) xe mô tô biển số 37L1-613.53, nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, màu xanh đen bạc, số khung: RLHHC125FY310065, số máy: HC12E7310096, xe đã qua sử dụng

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Nghệ An

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.170.000đ. Trong đó:

- Số tiền 3.740.000đ đã được niêm phong trong 01 phong bì thư đang được bảo quan tại phòng giao dịch số B – Kho bạc Nhà nước khu vực XI;

- Số tiền 10.000.000đ bị cáo H, bị cáo D giao nộp tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000682 ngày 05/12/2025.

- Số tiền 2.430.000đ bị cáo H1 giao nộp tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000009 ngày 05/01/2026.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Tiến H, Vũ Thị D, Phan Thị H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Nhài Hồ Văn H5 **Nguyễn Hữu H6**

Nơi nhận:
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo; bị hại; người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy